

Revinex

Nhũ tương copolymer đa năng được thiết kế để tăng cường các đặc tính của vữa xi măng và lớp phủ

Mô tả

Nhũ tương copolymer đa năng được thiết kế để tăng cường các đặc tính của vữa xi măng và lớp phủ. Cung cấp khả năng không thấm nước, độ đàn hồi và độ bám dính vượt trội, trong nhiều ứng dụng xây dựng và sửa chữa khác nhau (ví dụ như vữa & vữa xi măng, lớp phủ gốc xi măng, keo trám khe, thạch cao, keo dán gạch, v.v.)

Lĩnh vực ứng dụng

- Lớp vữa xi măng láng sàn, tăng khả năng chịu mài mòn, áp suất thủy tĩnh và hóa chất ăn mòn
- Thạch cao có độ bền cao và không thấm nước
- Vữa hoàn thiện có độ dày nhỏ
- Liên kết giữa bê tông cũ và bê tông mới hoặc vữa xi măng
- Sửa chữa các phần bê tông bị hư hỏng
- Tăng cường các đặc tính của lớp phủ chống thấm gốc xi măng (**Neopress®**, **Neopress® Crystal**)
- Là chất phụ gia trong keo dán gạch gốc xi măng
- Làm lớp lót cho các lớp vật liệu chống thấm hệ nước (ví dụ: **Neoproof® PU W**, **Neoroof®**, v.v.) và sơn (ví dụ: **Neotherm® AC** cũng như hệ thống chống thấm gốc xi măng (ví dụ: Hệ thống **Revinex® Flex**)



Đóng gói

200kg, 18kg, 5kg
và 1kg

Đặc tính - Ưu Điểm

- Cung cấp khả năng không thấm nước, độ bám dính tuyệt vời trên các chất nền khác nhau, cũng như độ đàn hồi
- Tăng cường khả năng chống mài mòn và ngăn ngừa bụi
- Ngăn ngừa sự hình thành các vết nứt mao mạch, gây ra bởi sự co - giãn
- Tăng cường độ bền uốn và độ bền kéo, đồng thời tăng khả năng chống sương giá
- Cải thiện khả năng kháng hóa chất của vữa đối với mỡ, dầu, axit loãng
- Chịu được môi trường kiềm và chu kỳ đóng-tan băng
- Tạo điều kiện thuận lợi cho việc tạo ra các lớp rất mỏng
- Giảm nước trộn mà không ảnh hưởng đến khả năng thi công của hỗn hợp
- Tăng độ cứng của bề mặt
- Tuân thủ các yêu cầu REACH - không có APEO
- Hàm lượng chất rắn cao 47%, không cần thêm cốt liệu nặng hoặc chất làm đặc

Đặc tính kỹ thuật

| | |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|
| Tỷ trọng (EN ISO 2811-1) | 1,04kg/L (±0,03) |
| Hàm lượng chất rắn (ISO 1625) | 47% (±1%) |
| pH (ISO 1148) | 9-11 |
| Độ nhớt (ISO 1652) | 30-150mPa.s |
| Cải thiện cường độ nén của vữa trát bằng việc bổ sung Revinex® 6% w / w xi măng (28 ngày, EN 1015-11) | ≥70% |

Hướng dẫn sử dụng

Chuẩn bị mặt nền

Trước khi thi công bất kỳ loại vữa nào được làm giàu bằng **Revinex®**, nhất thiết phải đảm bảo bề mặt nền ổn định và có đủ độ bền cơ học, sạch và không có bụi, dầu, mỡ, chất bẩn, sơn cũ và các vật liệu rời. Các bề mặt góc xi măng nên được làm ướt bằng nước, để đạt được điều kiện bão hòa bề mặt khô (SSD), không có nước đọng.

Trộn

Revinex® được pha với nước theo tỷ lệ khuyến nghị, tùy thuộc vào loại ứng dụng. Các thành phần rắn (ví dụ: xi măng, cát) được trộn tương ứng. Công tác trộn tốt nhất nên được thực hiện bằng máy trộn cơ học, trong trường hợp này, các thành phần dung dịch (**Revinex®** - nước) được khuấy trước, sau đó thêm chất rắn với số lượng cần thiết và khuấy đều, cho đến khi tạo ra một hỗn hợp đồng nhất, với khả năng thi công mong muốn.

Thi công

Sau đó, hỗn hợp được thi công bằng bay, dao trộn, chổi hoặc con lăn, tùy theo từng loại ứng dụng.

Các ứng dụng và tỷ lệ chỉ định

| Ứng dụng | Tỷ lệ | Lĩnh vực ứng dụng |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Vữa trát tường (xi măng, cát, Revinex ®, vôi, nước, lưới sợi thủy tinh Gavazzi ®) | 1-3kg Revinex ® / 50kg xi măng hoặc 5-10% w / w xi măng trong trường hợp lớp trát hoàn thiện | Lớp trát có độ bền cao và không thấm nước |
| Vữa xi măng & vữa láng (xi măng, cát, Revinex ®, nước) | 3-10kg Revinex ® / 50kg xi măng | Tạo mái dốc, san phẳng, vét rãnh, láng vữa, lát gạch, v.v. |
| Vữa liên kết (xi măng, cát, Revinex ®, nước) | 1 phần xi măng: 1 phần cát (0-2mm): 0,5-1 phần Revinex ® + nước (nếu cần) | Liên kết giữa bê tông cũ và mới hoặc vữa xi măng |
| Hệ thống chống thấm gốc xi măng có thể quét (Neopress ® hoặc Neopress ® Crystal , Revinex ®, nước) | 3-5kg Revinex ® / 25kg Neopress ® hoặc Neopress ® Crystal | Chống thấm tầng hầm, tường, bể chứa, bể bơi, ... tăng khả năng chịu áp lực thủy tĩnh |
| Vữa sửa chữa gốc xi măng (Neorep ®, Revinex ®, nước) | 1-2kg Revinex ® / 25kg Neorep ® | Sửa chữa các phần bị ăn mòn hoặc hư hỏng của bê tông |
| Sàn công nghiệp (xi măng, cát, sỏi, Revinex ®, nước, sợi PP) | 5-10kg Revinex ® / 50kg xi măng | Sàn chịu ứng suất cơ học và hóa học cao, ví dụ: trong nhà để xe và dịch vụ xe hơi, phòng thí nghiệm |
| Keo dán gạch (keo dán, Revinex ®, nước) | 1-2kg Revinex ® / 25kg keo dán gạch | Dán gạch, đặc biệt là ở những khu vực có độ ẩm cao |
| Quét lót cho lớp phủ & vật liệu chống thấm hệ nước (Revinex ®, nước) | 1 phần Revinex ®: 3-4 phần nước Lượng dùng Revinex ®: 40-50gr / m ² một lớp làm lớp vật liệu lót trên bề mặt gốc xi măng (pha với nước 1: 4) | Cải thiện độ bám dính của lớp phủ chống thấm hệ nước (ví dụ: Neoroof ®) và sơn, cũng như hệ thống chống thấm gốc xi măng (ví dụ: Hệ thống Revinex ® Flex) |

* Để biết những ứng dụng tiềm năng khác của **Revinex**®, vui lòng tham khảo ý kiến Bộ phận kỹ thuật của **NEOTEX**®

Lưu ý đặc biệt

- Tỷ lệ xi măng, cát và **Revinex**® tối ưu phụ thuộc vào chất nền, loại ứng dụng và các đặc tính yêu cầu.
- Để đạt được kết quả tốt nhất có thể, cần đặc biệt chú ý đến các thành phần khác sẽ được trộn với **Revinex**®: xi măng, cát, các phụ gia khác. Xi măng phải tươi, nguội và không bị vón cục. Đối với vữa xi măng, cát phải được rửa sạch, không lẫn đất và muối. Để biết khả năng tương thích với các phụ gia khác, vui lòng tham khảo ý kiến Bộ phận kỹ thuật của **NEOTEX**®.



| | |
|------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Hình thức | Dung dịch màu trắng sữa |
| Đóng gói | 18kg, 5kg và 1kg trong can kim loại 200kg trong thùng phuy |
| Vệ sinh dụng cụ - tẩy vết bẩn | Bằng nước ngay sau khi thi công. Trong trường hợp vết bẩn đã đông cứng, bằng biện pháp cơ học |
| Hợp chất hữu cơ dễ bay hơi (V.O.C.) | Hạn mức V.O.C. tuân thủ E.U. Chỉ thị 2004/42 / CE cho sản phẩm này thuộc loại AhWB : 30g / l (Giới hạn 1.1.2010) - hàm lượng V.O.C. của sản phẩm sẵn sàng sử dụng <30g / l |
| Mã UFI | 3EC0-K026-M00Y-TG8P |
| Lưu trữ | 18 tháng, được bảo quản trong bao bì kín ban đầu, được bảo vệ khỏi sương giá, độ ẩm và tiếp xúc với ánh sáng mặt trời. |

Thông tin được cung cấp trong biểu dữ liệu này, liên quan đến việc sử dụng và ứng dụng của sản phẩm, dựa trên kinh nghiệm và kiến thức về NEOTEX® SA. Nó được cung cấp như một dịch vụ cho các nhà thiết kế và nhà thầu để giúp họ tìm ra các giải pháp tiềm năng. Tuy nhiên, với tư cách là nhà cung cấp, NEOTEX® SA không kiểm soát việc sử dụng thực tế của sản phẩm và do đó không thể chịu trách nhiệm về kết quả sử dụng sản phẩm. Là kết quả của sự phát triển kỹ thuật liên tục, khách hàng của chúng tôi tùy thuộc vào kiểm tra với bộ phận kỹ thuật của chúng tôi để đảm bảo rằng bảng dữ liệu hiện tại này đã không được sửa đổi bởi một phiên bản mới hơn:

HEADQUARTERS - PLANT
V. Moira str., Xiropigado
LOGISTICS SALES & CENTER
Loutsas str., Voro

P.O. Box 2315, GR 19600
Industrial Area Mandra
Athens, Greece
T. +30 210 5557579

NORTHERN GREECE BRANCH
Ionias str., GR 57009
Kalochori, Thessaloniki, Greece
T. +30 2310 467275